TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 747/2023/DS-PT Ngày 18/7/2023 V/v Đòi tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Anh Minh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

Bà Nguyễn Thị Kim Cương

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Bích Lương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 243/2023/DS-PT ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc "Đòi tài sản";

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2023/DS-ST ngày 18/4/2023 của Toà án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2811/2023/QĐPT-DS ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1979;

Cư trú tại số 256, đường E, Phường R, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn:

1. Bà Ngô Thị Bích T, sinh năm 1971;

2. Bà Ngô Hoàng Minh T2, sinh năm 1998;

Cùng cư trú tại số 88/27, đường K, Phường 02, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 là bà Hà Thị Hồng Q1, sinh năm 1970; (theo văn bản ủy quyền số 0007440 ngày 23/05/2022);

Cư trú tại phòng 003, chung cư Y, đường P, phường Đ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Bảo Q trình bày: Khi anh trai ông là Nguyễn Ngọc T3 còn sống có vay của ông 317.000.000 đồng. Ngày 28/10/2018 ông Nguyễn Ngọc T3 chết, sau đó ông có liên hệ với bà Ngô Thị Bích T là người sống như vợ chồng với ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Ngô Hoàng Minh T2 là con của bà Ngô Thị Bích T và ông Nguyễn Ngọc T3 để đòi lại số tiền trên.

Ngày 14/11/2018, bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 có lập văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế. Tại mục 7, bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 có xác nhận có trách nhiệm trả cho ông số tiền trên. Sau đó, bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 đã trả được 217.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 trả ngay cho ông một lần số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là 10%/năm và tiếp tục trả lãi chậm trả tương ứng với số tiền chưa trả cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông giữ yêu cầu buộc bà Ngô Thị Bích T, bà Ngô Hoàng Minh T2 liên đới trả cho ông số tiền còn lại là 100.000.000 đồng và ông rút yêu cầu trả tiền lãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 - Bà Hà Thị Hồng Q1 trình bày: Sau khi ông T3 mất, bà T, bà T2 cùng gia đình ông T3 có lập một văn bản phân chia thừa kế ngày 14/11/2018 như sau: Bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 có trách nhiệm trả cho các ông bà

có tên sau: Bà Nguyễn Thị S (mẹ của ông T3), ông Nguyễn Bảo Q (em của ông T3), Nguyễn Quốc H (em ông T3) tổng cộng số tiền là 2.817.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Bảo Q đã nhận tiền mặt 217.000.000 đồng vào các ngày 13/10/2018, ngày 13/11/2018, ngày 14/12/2018, ngày 13/01/2019, ngày 16/02/2019, ngày 20/03/2019, ngày 22/04/2019, ngày 22/05/2019, ngày 28/06/2019, ngày 16/08/2019, ngày 28/10/2019, ngày 16/12/2019.

Bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 không đồng ý trả cho ông Nguyễn Bảo Q số tiền 100.000.000 đồng, yêu cầu ông Nguyễn Bảo Q cung cấp bản chính thể hiện ông Nguyễn Ngọc T3 có vay 317.000.000 đồng, thì bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 sẽ trả 100.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2023/DS-ST ngày 18/4/2023 của Toà án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Bảo Q; Buộc bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Bảo Q số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 26/4/2023, Tòa án nhận Đơn kháng cáo của bị đơn bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cho rằng bản án sơ thẩm không khách quan, không phản ánh đúng bản chất sự việc, đánh giá chứng cứ không toàn diện, đầy đủ, áp dụng sai quy định pháp luật. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tại phiên toà phúc thẩm:*

- Đại diện của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì đại diện bị đơn cho rằng: Ông Nguyễn Ngọc T3 vay của ông Quốc 217.000.000 đồng chứ không phải 317.000.000 đồng; Bà T không có đăng ký kết hôn với ông T3 nên không có nghĩa vụ trả số tiền này; Ông Q không có giấy tờ thể hiện ông T3 vay số tiền 317.000.000 đồng.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Bảo Q không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét kháng cáo của bị đơn bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Bảo Q khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 trả số tiền 100.000.000 đồng mà bà T, bà T2 đã nhận trả thay cho ông Nguyễn Ngọc T3 (đã chết).

Bị đơn kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm không khách quan, không phản ánh đúng bản chất sự việc, đánh giá chứng cứ không toàn diện, đầy đủ, áp dụng sai quy định pháp luật. Tại phiên tòa đại diện bị đơn cho rằng: Ông Nguyễn Ngọc T3 vay của ông Nguyễn Bảo Q 217.000.000 đồng chứ không phải 317.000.000 đồng; Bà T không có đăng ký kết hôn với ông T3 nên không có nghĩa vụ trả số tiền này; Ông Q không có giấy tờ thể hiện ông T3 vay số tiền 317.000.000 đồng.

Xét: Căn cứ vào Văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế ngày 14/11/2018, tại mục 7 bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 có thừa nhận "Lúc còn sống, ông Nguyễn Ngọc T3 có vay của ông Nguyễn Bảo Q tổng số tiền là 317.000.000 đồng, bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Bảo Q". Và căn cứ vào Vi bằng số 1424/VB-TPL ngày 14/11/2018 của Văn phòng thừa phát lại Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận sự kiện pháp lý các bên có lập văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế ngày 14/11/2018.

Như vậy có việc bà T, bà T2 xác nhận số nợ của ông Nguyễn Ngọc T3 khi còn sống và bà T, bà T2 nhận trả thay số tiền này cho ông T3. Tổng số tiền là 317.000.000 đồng, các bên đều xác nhận đã trả 217.000.000 đồng. Như vậy việc ông Q khởi kiện yêu cầu bà T, bà T2 trả số tiền 100.000.000 đồng còn nợ là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 166 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng. Phía bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện của bị đơn trình bày: Ông T3, bà T, bà T2 đã trả lãi cho ông Quốc 3%/tháng trên số tiền ông T3 vay trong thời gian từ ngày 13/6/2018 đến tháng 12/2019. Tuy nhiên, xét thấy tại cấp sơ thẩm bị đơn không có yêu cầu phản tố về số tiền lãi đã trả cho ông Quốc do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét lời trình bày này của đại diện bị đơn tại cấp phúc thẩm.

[2] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, thu thập, đánh giá đúng và đầy đủ tài liệu, chứng cứ đối với vụ án; Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2023/DS-ST ngày 18/4/2023 của Toà án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật; Nội dung kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm của bị đơn là không có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận, người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 166, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2023/DS-ST ngày 18/4/2023 của Toà án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Bảo Q; Buộc bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Bảo Q số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Bảo Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 không trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 phải chịu.

Trả lại cho ông Nguyễn Bảo Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008641 ngày 17/01/2022 và số tiền 854.100đ (Tám trăm năm mươi bốn ngàn một trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008866 ngày 26/04/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T2 mỗi người phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0017849 ngày 08/5/2023 và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0017850 ngày 08/5/2023 của Cục Thi hành án Dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, bà T, bà T2 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

-TAND Tối cao;

- TAND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;

-TAND Quận X, Tp.Hồ Chí Minh;

- VKSND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;

- VKSND Quận X, Tp.Hồ Chí Minh;

- Cục THADS Tp.Hồ Chí Minh;

- Chi cục THADS Quận X, Tp.HCM;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Anh Minh